

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 27/6/2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ và bà Lộc Thị Kim Thơm.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2022, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/6/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lầu Y C**, sinh năm 2002

- *Bị đơn:* Anh **Cư Seo H**, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị C và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lầu Y C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cư Seo H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 18/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung cùng gia đình nhà anh H tại Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, H thuận bình thường, đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Chị và anh H sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cư Seo H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Cur Thị Lan Anh, sinh ngày 01/11/2019, hiện nay cháu Cur Thị Lan Anh đang ở với anh H. Sau khi ly hôn chị yêu cầu anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cur Thị Lan Anh vì hiện nay chưa có công ăn việc làm, chỗ ở ổn định.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung gì, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Cur Seo H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lầu Y C tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 18/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống chung cùng gia đình nhà anh tại Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, H thuận bình thường, đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Anh và chị C sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh nhất trí ly hôn với chị C, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lầu Y C.

Về con chung: Anh và chị C có 01 con chung là cháu Cur Thị Lan Anh, sinh ngày 01/11/2019, hiện nay cháu Cur Thị Lan Anh đang ở với anh tại Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cur Thị Lan Anh và không yêu cầu chị Lầu Y C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh và chị C không có tài sản chung gì, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Về quan hệ hôn nhân, chị Lầu Y C và anh Cur Seo H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, chị C và anh H đăng ký kết hôn ngày 18/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị C, anh H sống chung cùng gia đình nhà anh H tại Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, H thuận bình thường, đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Chị C và anh H sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Hiện vợ chồng chị C và anh H không còn tồn tại một gia đình, hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Chị C và anh H có 01 con chung là cháu Cur Thị Lan Anh, sinh ngày 01/11/2019, hiện nay cháu Cur Thị Lan Anh đang ở với anh H. Về tài sản chung, nợ chung, Chị C và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung. Về hộ khẩu thường trú, chị C và anh H có hộ khẩu thường trú tại Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Về thu nhập bình quân của chị C và anh H khoảng 200.000 đồng đến 250.000 đồng/ngày.

Chị C và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị C và anh H vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, về quan hệ hôn nhân, chị C và anh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh chị được ly hôn. Về con chung, chị C yêu cầu anh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H nhất trí trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, chị C và anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Lầu Y C được ly hôn với anh Cư Seo H. Về con chung, giao cháu Cư Thị Lan Anh, sinh ngày 01/11/2019 cho anh Cư Seo H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Lầu Y C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, chị C và anh H xác nhận không có nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí, chị Lầu Y C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Lầu Y C và anh Cư Seo H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Cư Seo H có hộ khẩu thường trú tại Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nên chị C khởi kiện xin ly hôn với anh H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị C và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H đăng ký kết hôn ngày 18/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, như vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị C, anh H sống chung cùng gia đình nhà anh H tại Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, H thuận bình thường, đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Chị C và

anh H sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay nên không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng về quan hệ hôn nhân của chị C và anh H mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C. Xử cho chị Lầu Y C được ly hôn với anh Cư Seo H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân.

[3] Về con chung: Chị C và anh H có 01 con chung là cháu Cư Thị Lan Anh, sinh ngày 01/11/2019, hiện nay cháu Cư Thị Lan Anh đang ở với anh H. Xét điều kiện giao con khi ly hôn thấy rằng, chị C và anh H đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C yêu cầu anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh H nhất trí nuôi con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thống nhất, giao cháu Cư Thị Lan Anh, sinh ngày 01/11/2019 cho anh Cư Seo H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lầu Y C và anh Cư Seo H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lầu Y C phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lầu Y C.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lầu Y C được ly hôn với anh Cư Seo H.

2. Về con chung: Giao con chung là Cư Thị Lan Anh, sinh ngày 01/11/2019 cho anh Cư Seo H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lầu Y C phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004079, ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lầu Y C và anh Cư Seo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Huệ - Lộc Thị Kim Thơm

Nguyễn Thị Thu Hà

